Trường THCS Nam Hải Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Ngọc Anh

Tổ Khoa học tự nhiên

**BÀI 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRỒNG TRỌT**.

Môn Công nghệ; Lớp 7

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức:

- Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt

- Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam

- Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam

- Nhân biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao

**2. Năng lực**

**\* Năng lực công nghệ**

- Năng lực nhận thức Công nghệ:

+ Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt.

+ Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.

+ Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam.

+ Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

+ Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.

**\* Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận nhóm để đưa ra kết quả thảo luận chính xác nhất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự lực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập cá nhân sau đó mới thảo luận thống nhất câu trả lời chung với cả nhóm.

**2. Phẩm chất**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về trồng trọt nói chung và vai trò của trồng trọt.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thảo luận về các phương thức trồng trọt.

- Báo cáo trung thực, chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện.

- Nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Giáo viên:**

- Sử dụng các hình ảnh trong SGK: hình 1.1, 1.2,1.3, 1.4, 1.5,1.6.

- Soạn bài giảng.

1. **Học sinh**

- Đọc và tìm hiểu nội dung trong SGK.

- Tranh, ảnh, tư liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp HS xác định được các vấn đề học tập liên quan đến trồng trọt

**b. Nội dung:**

- HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để hoàn thành các câu hỏi hình thành nội dung chính của bài.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của cá nhân HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV chiếu hình ảnh giỏ rau, củ, quả cho HS quan sát và đặt câu hỏi:

+ Hình ảnh cho biết sản phẩm đó là của ngành nghề nào?

+ Trồng trọt là gì? Nêu những hiểu biết, kinh nghiệm cuả bản thân về các vấn đề liên quan đến trồng trọt.

- Thực hiện nhiệm vụ( HS thực hiện nhiệm vụ, GV theo dõi, hỗ trợ): Hs quan sát và thực hiện trả lời câu hỏi.

- Báo cáo kết quả: HS trả lời câu hỏi

- Kết luận, nhận định: Dựa vào câu trả lời của Hs để dẫn vào bài: Trồng trọt mang lại vai trò gì? Có những phương pháp trồng trọt nào? Vận dụng trồng trọt phát triển công nghệ cao trong thời đại 4.0 như thế nào?

 Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu” Giới thiệu về trồng trọt”

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu vai trò và triển vọng của trồng trọt**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt

**b. Nội dung:** HS quan sát hình và trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời miệng của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của giáo viên và HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- Yêu cầu HS đọc mục 1.1 SGK quan sát hình 1.1 và trả lời các câu hỏi- Nêu vai trò của trồng trọt tương ứng với các ảnh trong hình?- Từ thực tiễn cuộc sống của bản thân và quan sát thế giới xung quanh, em hãy kể thêm các vai trò của trồng trọt?- Yêu cầu Hs đọc mục 1.2 SGK, trả lời các câu hỏi:- Hãy cho biết triển vọng của ngành trồng trọt ở Việt Nam như thế nào?- Nêu những lợi thế để phát triển trồng trọt ở Việt Nam?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu trả lời các câu hỏi.**Bước 3: Báo cáo kết quả:**- Cá nhân trình bày kết quả tìm hiểu.**Bước 4: Kết luận, nhận định:**- GV nhận xét.- Gv kết luận | **1. Vai trò và triển vọng cuả trồng trọt****1.1. Vai trò**- Cung cấp lương thực, rau, củ, quả.- Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.- Cung cấp nông sản để xuất khẩu.- Điều hòa không khí, cải tạo môi trường…**1.2. Triển vọng**- Phát triển nhiều loại cây trồng cho năng suất cao và chất lượng tốt, giúp tăng giá trị xuất khẩu và kinh tế cao.- Lợi thế để phát triển trồng trọt ở Việt Nam: + Tự nhiên: Khí hậu và địa hình thuận lợi+ Con người: Cần cù, thông minh và nhiều kinh nghiệm.+ Nhà nước rất quan tâm và có nhiều chính sách hỗ trợ. Khoa học công nghệ phát triển ứng dụng nhiều trong trồng trọt.. |

* 1. **Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các nhóm cây trồng phổ biến**
1. **Mục tiêu:**

- Nhận biết được các nhóm cây trồng phổ biến và vai trò của chúng đối với đời sống con người.

**b. Nội dung:**

- HS hoàn thành bài tập và phiếu học tập số 1

**c. Sản phẩm:**

- Bài tập tương ứng trong hình 1.3.

- Phiếu học tập số 1.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của giáo viên và HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Yêu cầu HS đọc mục 2 SGK quan sát hình 1.3 và trả lời các câu hỏi, nêu tên các nhóm cây trồng theo mục đích sử dụng, phân biệt nhóm cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp, cây ăn quả.- Hoàn thành phiếu học tập số 1**Phiếu học tập số 1**

| **Loại cây trồng** | **Bộ phận sử dụng** | **Mục đích sử dụng** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |

? Dựa vào tiêu chí phân loại theo thời gian sinh trưởng, những cây trồng trong hình 1.3 thuộc nhóm cây trồng nào?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu trả lời câu hỏi.- HS thảo luận nhóm, hoàn thiện phiếu học tập số 1.**Bước 3: Báo cáo kết quả:**- Cá nhân trình bày kết quả tìm hiểu.- Đại diện nhóm trình bày phiếu học tập**Bước 4: Kết luận, nhận định:**- HS nhận xét, đánh gía các nhóm.- Gv kết luận | **2. Các nhóm cây trồng phổ biến**\* Dựa vào mục đích sử dụng, phân chia cây trồng thành nhiều nhóm:- Cây lương thực.- Cây thực phẩm.- Cây công nghiệp.- Cây ăn quả.\* Dựa vào thời gian sinh trưởng: - Cây hàng năm.- Cây lâu năm. |

**2.3. Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam**

**a. Mục tiêu**

Nhận biết được một số phương thức trồng trọt phổ biến: Ngoài tự nhiên, trong nhà có mái che và phương thức trồng trọt kết hợp.

**b. Nội dung:** HS hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 02

**c. Sản phẩm:**

Báo cáo trình bày của các nhóm về khái niệm, ưu và nhược điểm của các phương thức trồng trọt của từng nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của giáo viên và HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** Yêu cầu HS đọc mục 3 SGK quan sát hình 1.4 thảo luận nhóm hoàn thiện PHT số 2

| **Phiếu học tập số 2**Nhóm:………………………………Phương thức trồng trọt:…………......Khái niệm:…………………………..Ưu điểm:…………………………….Nhược điểm:………………………...Vận dụng trồng trọt:………………… |
| --- |

+ Nhóm 1,2: Trồng trọt ngoài tự nhiên.+ Nhóm 3,4: Trồng trọt trong nhà có mái che+ Nhóm 5,6: Trồng trọt kết hợp.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc SGK thảo luận nhóm và hoàn thiện PHT số 2**Bước 3: Báo cáo kết quả**Đại diện nhóm trình bày kết quả tìm hiểu trên PHT**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, bổ xung phần phân tích, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.- Gv kết luận | **3. Một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam**.a.Trồng trọt ngoài tự nhiên.b. Trồng trọt trong nhà có mái chec. Trồng trọt kết hợp.  |

**2.4. Hoạt động 2.4: Tìm hiểu một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi và làm bài tập

**c. Sản phẩm:** Bài tập, vở ghi về đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của giáo viên và HS** | **Nội dung kiến thức**  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** Yêu cầu HS làm bài tập: Đánh dấu “X” vào ô trống trước những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

|  | 1. Sử dụng các thiết bị đơn giản, lao động thủ công |
| --- | --- |
|  | 2. Ưng dụng nhiều thiết bị, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giải phóng sức lao động. |
|  | 3. Đất trồng dần được thay thế bởi các loại giá thể hoặc dung dịch dinh dưỡng giúp cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. |
|  | 4. Ưu tiên sử dụng giống cây trồng cho năng suất cao, chất lượng tốt và thời gian sinh trưởng ngắn. |
|  | 5. Sử dụng giống cây trồng nguyên bản, không lai tạo. |
|  | 6. Quy trình sản xuất khép kín từ khâu nghiên cứu, ứng dụng sản xuất đến tiêu thụ nông sản. |
|  | 7. Người lao động cần cù sử dụng sức lao động trồng cây, chăm sóc cho cây phát triển. |
|  | 8. Người lao động có trình độ cao và kỹ năng chuyên nghiệp. |

- Rút ra kết luận các đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao.- Lấy VD minh họa cho một số đặc điểm.- Bản thân và gia đình em có trồng trọt vận dụng công nghệ cao không?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu làm bài tập và trả lời câu hỏi.**Bước 3: Báo cáo kết quả**Cá nhân trình bày kết quả.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, bổ xung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.- Gv kết luận | **4.** **Trồng trọt công nghệ cao**- Phát triển các phương thức sản xuất tiên tiến.- Ứng dụng công nghệ cao.- Sản xuất theo hướng công nghiệp hóa, tập trung tạo ra sản phẩm khối lượng lớn.- Người quản lí và người sản xuất có kiến thức, trình độ chuyên môn giỏi. |

**2.5. Hoạt động 5: Tìm hiểu một số ngành nghề trong trồng trọt.**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt và sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.

**b. Nội dung:** HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nội dung câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của giáo viên và HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Yêu cầu HS đọc mục 5 SGK và nêu đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt.- Quan sát hình 1.6 và cho biết các ảnh trong hình minh họa cho ngành nghề nào trong trồng trọt.- Trồng trọt là một lĩnh vực quan trọng gắn liền với cuộc sống con người. Do đó, các ngành nghề trong lĩnh vực trồng trọt sẽ ngày càng phát triển. Em nhận thấy bản thân phù hợp với ngành nghề nào trong lĩnh vực trồng trọt? Tại sao?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu trả lời câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả**Cá nhân trình bày kết quả.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, bổ xung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.- GV kết luận | **5. Một số ngành nghề trong trồng trọt**.- Nghề chọn giống cây trồng- Nghề trồng trọt- Nghề bảo vệ thực vật- Nghề khuyến nông |

**3. Hoạt động3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện và nắm chắc kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Nội dung câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc, học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

- Giáo viên dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, yêu cầu Hs chọn đáp án đúng.

**Câu 1. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lấy rau?**

1. Cà phê, lúa, rau
2. Su hào, cải bắp, cà chua
3. Ngô, khoai lang, nhãn
4. Bông, cao su, hồ tiêu

**Câu 2. So với phương thức trồng trọt trong nhà có mái che, phương thức trồng ngoài tự nhiên có ưu điểm nào sau đây?**

1. Việc chăm sóc cây trồng diễn ra thuận lợi hơn
2. Cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao hơn
3. Giúp bảo vệ cây trồng tốt hơn
4. Đơn giản, dễ thực hiện, có thể thực hiện trên diện tích lớn

**Câu 3. Những nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây công nghiệp?**

1. Chè, cà phê, cao su
2. Bông, hồ tiêu, vải
3. Hoa hồng, hoa lan, hoa cúc
4. Bưởi, nhãn, chôm chôm

**Câu 4. Loại cây trồng nào sau đây thường được trồng trong nhà, có mái che?**

1. Cây lúa
2. Cây ngô
3. Cây bưởi
4. Cây lan Hồ điệp

**Câu 5. Hoàn thành phiếu học tập số 03 theo mẫu bảng dưới đây với các loại cây trồng phổ biến mà em và gia đình đã trồng.**

| **Loại cây trồng** | **Phương thức trồng** | **Phân loại theo mục đích sử dụng** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả:** HS trả lời câu hỏi và làm bài tập

**Bước 4: Kết luận nhận định:** GV chốt kiến thức

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tế.

**b. Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu học tập

**c. Sản phẩm:** Nội dung câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Yêu cầu HS tiến hành khảo sát, ghi chép lại tên các loại cây trồng có trong khuân viên trường học và phân chia thành các nhóm thích hợp theo mục đích sử dụng.

**IV. PHỤ LỤC:**

**Phiếu học tập số 1**

| **Loại cây trồng** | **Bộ phận sử dụng** | **Mục đích sử dụng** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Phiếu học tập số 2**

Nhóm:…………………………………………………………………………

Phương thức trồng trọt: ……………………………………………………...

Khái niệm: …………………………………………………………………..

Ưu điểm: ……………………………………………………………………

Nhược điểm: …………………………………………………………………

Vận dụng trồng trọt: ………………………………………………………….

**Bài tập**

Đánh dấu “X” vào ô trống trước những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

|  | 1. Sử dụng các thiết bị đơn giản, lao động thủ công |
| --- | --- |
|  | 2. Ưng dụng nhiều thiết bị, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giải phóng sức lao động.  |
|  | 3. Đất trồng dần được thay thế bởi các loại giá thể hoặc dung dịch dinh dưỡng giúp cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. |
|  | 4. Ưu tiên sử dụng giống cây trồng cho năng suất cao, chất lượng tốt và thời gian sinh trưởng ngắn. |
|  | 5. Sử dụng giống cây trồng nguyên bản, không lai tạo. |
|  | 6. Quy trình sản xuất khép kín từ khâu nghiên cứu, ứng dụng sản xuất đến tiêu thụ nông sản. |
|  | 7. Người lao động cần cù sử dụng sức lao động trồng cây, chăm sóc cho cây phát triển. |
|  | 8. Người lao động có trình độ cao và kỹ năng chuyên nghiệp. |

**Phiếu học tập số 3**

| **Loại cây trồng** | **Phương thức trồng** | **Phân loại theo mục đích sử dụng** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |